

Bản án số: 25/2021/HS-ST

Ngày 28-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Đặng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

PHH, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1995, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27-8-2020, bị tạm giam từ ngày 04-9-2020; có mặt.

NNK, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999, tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn C, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông F và bà G; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27-8-2020, bị tạm giam từ ngày 04-9-2020; có mặt.

DTM, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1997, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 32C90, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng. Nơi tạm trú: Thôn J, xã K, huyện C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông L và bà M; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27-8-2020, bị tạm giam từ ngày 04-9-2020; có mặt.

Người làm chứng:

- Anh NLC1; vắng mặt;
- Chị NLC2; vắng mặt;
- Anh NLC3; vắng mặt;
- Anh NLC4; vắng mặt;
- Anh NLC5; vắng mặt;
- Chị NLC6; vắng mặt;
- Chị NLC7; vắng mặt;
- Chị NLC8; vắng mặt;
- Em NLC9, sinh ngày 06/02/2003. Người đại diện hợp pháp của em NLC9 là: Ông N và bà O; vắng mặt;
- Em NLC10, sinh ngày 12/6/2003. Người đại diện hợp pháp của em NLC10 là: Ông P và bà R; vắng mặt;
- Chị NLC11; vắng mặt;
- Anh NLC12; vắng mặt;
- Chị NLC13; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 26-8-2020, NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5 và PHH cùng uống bia mừng sinh nhật NLC1. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm đi đến quán Karaoke S (tại Số 5D T, phường U, quận I, thành phố Hải Phòng) để tiếp tục uống bia và hát. Khi tới nơi, nhóm gọi 06 nhân viên nữ gồm NLC6, NLC7, NLC8, NLC9, NLC10 và NLC11 để phục vụ uống bia và bấm chọn bài hát. Trong quá trình hát, PHH ngồi cạnh và được NLC6 phục vụ uống bia, PHH đã nảy sinh ý định rủ NLC6 cùng sử dụng ma túy. NLC6 đồng ý. PHH gọi điện cho DTM nhờ mua hộ 3 viên thuốc “lắc” (ma túy tổng hợp) và 01 gam Ketamine (ma túy đá) mang tới quán hát để PHH, NLC6 sử dụng và bảo DTM tới sử dụng ma túy cùng. DTM đồng ý, nhưng do đang bận, nên đã gọi điện cho NNK nhờ mua hộ số ma túy như nêu trên. Sau đó, DTM sẽ qua đón NNK để cả hai cùng lên quán Karaoke S sử dụng ma túy cùng với PHH và NLC6. DTM đã chuyển khoản trước cho NNK 2.000.000 đồng để tạm ứng tiền mua ma túy. NNK đồng ý và đi tới khu vực chân cầu C mua của 01 nam giới không quen biết 3 viên thuốc lắc và 01 túi nilon chứa ma túy Ketamin với giá 2.100.000 đồng. Sau đó, NNK đi cùng DTM tới quán hát. Tại đây, sau khi nhận ma túy PHH là người trực tiếp

nghiên 3 viên thuốc lắc và hòa vào cốc coca, sau khi tự mình sử dụng, PHH bảo NLC6 uống hết cốc coca đã pha ma túy, nhưng NLC6 chỉ uống một phần, phần còn lại NLC6 để trên bàn. Còn NNK dùng 01 thẻ ATM mài Ketamin mang đến mời PHH và NLC6 sử dụng, sau đó NNK và DTM cũng tự hút Ketamine. Sau khi sử dụng ma túy thì cả NNK, DTM, PHH và NLC6 đều bị ngất mê ma túy nên không biết gì nữa. Đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 27-8-2020, Công an quận Hồng Bàng đi kiểm tra phòng hát đã phát hiện và bắt quả tang. Trong quá trình hát Karaoke tại phòng hát, các đối tượng NLC5, NLC4, NLC3, NLC8, NLC11, NLC7 tự lấy cốc coca có chứa ma túy do NLC6 để trên bàn uống (xét nghiệm có dương tính với ma túy). Còn các đối tượng NLC1, NLC2, NLC10, NLC9 xét nghiệm âm tính với ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 548/KLGD-MT ngày 31-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “

- *Tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ của mẫu 01 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng của tinh thể bám dính trên.*

- *Tinh thể màu trắng của mẫu 02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,38 gam, là loại: Ketamine.*

- *Tinh thể màu trắng bám dính trên tờ tiền và thẻ nhựa của mẫu 03 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng của tinh thể bám dính trên.*

- *Chất bột màu trắng bám dính trong vỏ túi nilon của mẫu 04 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA, không đủ điều kiện xác định khối lượng của chất bột bám dính trên.”*

Tại Cáo trạng số 20/CT-VKSHB ngày 09-02-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố các bị cáo PHH và đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo PHH, NNK và DTM đã khai nhận như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo PHH khai tại phòng hát PHH mới nảy sinh ý định sử dụng ma túy với NLC6, lúc đó PHH không nói cho ai trong phòng hát biết về việc mua ma túy. Khi nhờ bị cáo DTM mua ma túy hộ, PHH có nói cho DTM biết việc PHH sẽ mời NLC6 sử dụng ma túy và rủ DTM đến sử dụng cùng. Khi PHH mời NLC6 uống cốc coca đã pha ma túy PHH bảo với NLC6 là uống hết đi vì không muốn những người khác biết được việc PHH và NLC6 sử dụng ma túy. Bị cáo NNK khai không mời ai khác ngoài PHH và NLC6 sử dụng ma túy vì NNK không quen biết các đối tượng còn lại và ma túy mang đến chỉ để cho NNK, PHH, DTM và NLC6 sử dụng. Các bị cáo đều khai sau khi sử dụng ma túy đã bị phê và bị ảo giác nên không biết trong phòng xảy ra việc gì, cho đến khi bị bắt.

Tại Công văn số 1272/CSCNMT ngày 27-8-2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng và các Phiếu

trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27-8-2020 đối với PHH, NNK, DTM và NLC6, kết luận: PHH dương tính với MDMA và Ketamine; NNK, DTM dương tính với Ketamine; NLC6 dương tính với MDMA, nhưng đều không phải là người nghiện ma túy.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo PHH và đồng phạm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PHH mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo NNK mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quy định tại khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo DTM mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilon. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền có giá trị 10.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung, 01 ví giả da, số tiền 527.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng thu giữ của PHH. Đề nghị trả lại bị cáo PHH 01 ví giả da, số tiền 527.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng và 01 điện thoại di động Samsung. Tạm giữ số tiền 527.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, 01 ví giả da, số tiền 4.770.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 Laptop thu giữ của DTM: Đề nghị trả lại bị cáo DTM 01 ví giả da, số tiền 4.770.000 đồng, 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 Laptop và 01 điện thoại di động Iphone. Tạm giữ số tiền 4.770.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone, 01 ví giả da, số tiền 17.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng thu giữ của NNK. Trả lại bị cáo NNK 01 ví giả da, số tiền 17.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng và 01 điện thoại di động Iphone. Tạm giữ số tiền 17.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo PHH, NNK và DTM đều nhận tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 01 giờ 10 phút, ngày 27-8-2020 tại Công an phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Việc nhận tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai của người làm chứng, bản Kết luận giám định số 548/KLGD ngày 31-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, Công văn số 1272/CSCNMT ngày 27-8-2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Sở Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng, các Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 27-8-2020 và các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo PHH, NNK và DTM đã có hành vi mua các chất ma túy cùng nhau tổ chức sử dụng và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người không nghiện chất ma túy là chị NLC6 tại phòng Vip 6 quán Karaoke S, tại Số 5D T, phường U, quận I, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo PHH, NNK và DTM đã đồng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo là đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách của Nhà nước về phòng chống ma túy. Vì vậy, cần buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Gia đình các bị cáo PHH và DTM có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò đồng phạm và hình phạt của các bị cáo:

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò chặt chẽ, các bị cáo phạm tội do đua đòi, bột phát. Bị cáo PHH là người khởi xướng, phân công người mua ma túy, thực hành tích cực, tự nghiền ma túy cho vào cốc uống và mời chị NLC6 là người không nghiện ma túy cùng sử dụng ma túy, nên giữ vai trò chính trong vụ án. Theo phân tích tại Mục [5], [6], bị cáo PHH phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[8] Bị cáo NNK được bị cáo DTM nhờ đi mua ma túy, để cùng nhau mời chị NLC6 sử dụng, NNK đồng ý, nên đã trực tiếp mua số ma túy nêu trên, mại 01 nửa số Ketamine để sử dụng. Sau đó, bị cáo NNK mời bị cáo PHH và chị NLC6 cùng sử dụng, nên vai trò phạm tội của bị cáo NNK là người thực hành tích cực. Bị cáo DTM được bị cáo PHH nhờ đi mua ma túy, để cùng nhau mời chị NLC6 sử dụng, DTM đồng ý, nên nhờ bị cáo NNK đi mua ma túy, tạm ứng tiền mua ma túy, nên vai trò phạm tội của bị cáo DTM là người giúp sức. Vì vậy, vai trò phạm tội của bị cáo DTM thấp hơn bị cáo NNK. Theo phân tích tại Mục [5], [6], bị cáo NNK phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo DTM.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có việc làm ổn định, không chứng minh được các bị cáo có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đã thu giữ của các bị cáo:

[10] Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số 548A/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng.

[11] Đối với 01 phong bì có dấu niêm phong số 548B/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng (bên trong gồm 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền 10.000 đồng, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilon): Xét thấy, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilon là công cụ phạm tội của các bị cáo, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 tờ tiền có giá trị 10.000 đồng là công cụ phạm tội của các bị cáo, nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo PHH gồm: 01 điện thoại di động SAMSUNG NOTE10+ màu đen; 01 ví giả da; số tiền 527.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng đều mang tên PHH. Xét thấy, các tài sản này đều là tài sản của bị cáo PHH, bị cáo PHH đề nghị nhận lại các tài sản này, nên trả lại bị cáo PHH. Tạm giữ số tiền 527.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[13] Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo NNK gồm: 01 điện thoại di động IPHONE; 01 ví giả da; số tiền 17.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng mang tên NNK. Xét thấy, các tài sản này đều là tài sản của bị cáo NNK, bị cáo NNK đề nghị nhận lại các tài sản này, nên trả lại bị cáo NNK. Tạm giữ số tiền 17.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

[14] Đối với các tài sản thu giữ của bị cáo DTM gồm: 01 điện thoại di động IPHONE XSMAX màu đen; 01 ví giả da; số tiền 4.770.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân đều mang tên DTM và 01 Laptop nhãn hiệu DELL màu đen bạc. Xét thấy, các tài sản này đều là tài sản của bị cáo DTM, bị cáo DTM đề nghị nhận lại các tài sản này, nên trả lại bị cáo DTM. Tạm giữ số tiền 4.770.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án

[15] Đối với đối tượng bán ma túy cho NNK hiện chưa xác định được căn cước lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[16] Đối với NLC3, NLC6, NLC8, NLC11, Đinh Văn Cương và NLC5 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Hồng Bàng đã ra quyết định xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

[17] Đối với NLC12 là chủ quán Karaoke S đã cho thuê phòng hát nhưng không biết việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[18] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: PHH 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27-8-2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: NNK 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27-8-2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: DTM 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 27-8-2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số 548A/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 vỏ túi nilon đã

được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số 548B/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền có giá trị 10.000 đồng đã được niêm phong trong phong bì thư có dấu niêm phong số 548B/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố Hải Phòng.

Trả lại bị cáo PHH 01 điện thoại di động SAMSUNG NOTE10+ màu đen có IMEI: 358780103831835 và IMEI: 358781103831833; 01 ví giả da; số tiền 527.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên PHH. Tạm giữ số tiền 527.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo NNK 01 điện thoại di động IPHONE có IMEI: 354407062873194; 01 ví giả da; số tiền 17.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Techcombank mang tên NNK. Tạm giữ số tiền 17.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

Trả lại bị cáo DTM 01 điện thoại di động IPHONE XS MAX màu đen có IMEI: 357272093951048; 01 ví giả da; số tiền 4.770.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 căn cước công dân đều mang tên DTM và 01 Laptop nhãn hiệu DELL màu đen bạc có số seri: FRN3GT1. Tạm giữ số tiền 4.770.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-3-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số AA/2010/7631 ngày 08-3-2021)

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- Cơ quan THA Hình sự, Dân sự;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền